

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về việc ký Hiệp định Vận tải biển giữa
Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và
Chính phủ nước Cộng hòa Xu-đăng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3861/TTr-BGTVT ngày 08 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung dự thảo “Hiệp định Vận tải biển giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Xu-đăng.

Điều 2. Ủy quyền Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Hiệp định nêu trên với Đại diện có thẩm quyền của Chính phủ nước Cộng hòa Xu-đăng.

Điều 3. Bộ Ngoại giao hoàn tất các thủ tục ủy quyền theo quy định của pháp luật hiện hành cho việc ký Hiệp định./

Nơi nhận:

- Các đồng chí thành viên CP;
- Các Bộ: GTVT, NG, TP, TC, KHĐT (kèm theo Hiệp định);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, PL, TH;
- Lưu: VT, QHQT(3).VB52

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

DỰ THẢO

HIỆP ĐỊNH VẬN TẢI BIỂN
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA SUDAN

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Sudan, sau đây được gọi là “Các Bên”,

Với mong muốn tăng cường và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực vận tải biển trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1 **Các định nghĩa**

Trong Hiệp định này:

1. Thuật ngữ “Tàu của mỗi Bên” được hiểu là:

- (a) Bất kỳ tàu thương mại nào được đăng ký mang cờ quốc tịch của một Bên phù hợp với pháp luật và quy định của Bên đó và được sử dụng cho hoạt động vận tải biển thương mại hoặc là tàu huấn luyện hàng hải thương mại.
- (b) Bất kỳ tàu thương mại nào được đăng ký mang cờ quốc tịch của một nước thứ ba và được một công ty vận tải biển của một trong các Bên sở hữu, khai thác hoặc thuê”.

Thuật ngữ “Tàu của mỗi Bên” không bao gồm các tàu sau:

- (i) Tàu chiến (như được định nghĩa tại Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển 1982);
- (ii) Tàu tham gia nghiên cứu khí tượng học, thủy văn học, hải dương học;
- (iii) Tàu cá;
- (iv) Tàu phục vụ cho các hoạt động nghỉ ngơi giải trí;
- (v) Tàu công vụ và tàu được sử dụng với các mục đích phi thương mại, không bao gồm tàu huấn luyện hàng hải thương mại.

2. Thuật ngữ “thuyền viên” được hiểu là thuyền trưởng, các sĩ quan, thủy thủ hoặc bất kỳ người nào được tuyển dụng làm việc trên tàu của một Bên và những người này có tên trong danh sách thuyền viên của tàu đó.

3. Thuật ngữ “hành khách” được hiểu là những người được vận chuyển trên tàu của một Bên trên cơ sở một hợp đồng vận chuyển và những người này có tên trong danh sách hành khách của tàu đó.
4. Thuật ngữ “cảng của một Bên” được hiểu là bất kỳ cảng biển thuộc lãnh thổ của một Bên và được Bên đó công bố là cảng sử dụng cho vận tải biển quốc tế.
5. Thuật ngữ “công ty vận tải biển” được hiểu là bất kỳ doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật của một Bên và tham gia hoạt động kinh doanh vận tải biển quốc tế.
6. Thuật ngữ “tàu huấn luyện hàng hải thương mại” được hiểu là bất kỳ tàu nào sử dụng chỉ nhằm mục đích huấn luyện và đào tạo thuyền viên.
7. Thuật ngữ “cơ quan có thẩm quyền” được hiểu là:
 - (a) Đối với Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Bộ Giao thông vận tải hoặc cơ quan khác được Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy quyền.
 - (b) Đối với Chính phủ nước Cộng hòa Sudan: Bộ Giao thông vận tải, Đường bộ và Cầu hoặc cơ quan khác được Chính phủ nước Cộng hoà Sudan ủy quyền.
8. Thuật ngữ “dịch vụ đại lý hàng hoá” được hiểu là việc gom và thuê vận chuyển hàng; xác định, thu và chuyển trả tiền cước vận chuyển và các khoản chi phí khác phát sinh từ các hợp đồng dịch vụ hoặc theo bảng giá cước; việc đàm phán và tham gia các hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vận tải đa phương thức và hợp đồng vận chuyển bao; niêm yết và thông báo bảng giá cước; thu xếp các dịch vụ vận chuyển có sử dụng vận đơn thương mại hoặc chứng từ vận tải đa phương thức; trực tiếp tiếp thị và chào bán dịch vụ vận chuyển đường biển và các dịch vụ có liên quan với khách hàng.
9. Thuật ngữ “lập chứng từ hàng hoá” được hiểu là việc chuẩn bị chứng từ vận chuyển, tờ khai hàng hoá, chứng từ hải quan và các tài liệu khác có liên quan đến xuất xứ, đích đến và đặc điểm của hàng hoá vận chuyển; ký và phát hành biên lai nhận hàng; chuẩn bị, xác nhận, xử lý và phát hành vận đơn, bao gồm cả vận đơn suốt, được chấp nhận rộng rãi trong hoạt động vận chuyển bằng đường biển quốc tế.
10. Thuật ngữ “giao nhận đường biển” được hiểu là việc tập hợp, thu gom và gửi hàng qua người vận chuyển đường biển và thay mặt người gửi hàng đặt

chỗ hoặc thu xếp khoang cho các lô hàng đó và xử lý chứng từ có liên quan đến việc gửi các lô hàng đó.

Điều 2 **Quyền của tàu biển mỗi Bên**

1. Tàu của mỗi Bên có quyền vận chuyên hành khách và hàng hoá giữa các cảng của các Bên mở ra cho hoạt động thương mại quốc tế và từ các cảng này đến các cảng của nước thứ ba. Tuy vậy, Hiệp định này không cho phép các tàu của một Bên có quyền nhận lên tàu hành khách hoặc hàng hoá trên lãnh thổ của Bên kia để vận chuyên đến một điểm thuộc lãnh thổ của Bên đó (vận tải nội địa).
2. Tàu của mỗi Bên có quyền đến cảng của Bên kia với điều kiện phải tuân theo các quy định về việc thông báo trước khi tàu đến cảng cho các cơ quan chức năng của Bên đó phù hợp với luật pháp của nước nơi tàu đến. Tuy vậy, về việc tàu đến cảng, Hiệp định này không hạn chế các Bên áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, an toàn hoặc các lợi ích về môi trường của mình.
3. Tàu của mỗi Bên được đối xử thuận lợi ít nhất là bằng với tàu thương mại của Bên kia và ít nhất là bằng với tàu thương mại của bất kỳ nước nào khác trong việc sử dụng trang thiết bị cảng trên lãnh thổ của Bên kia, bao gồm cầu cảng, bến cảng nếu có sẵn, trang thiết bị phục vụ tàu và bốc dỡ hàng, nhà kho, thanh toán cảng phí.

Điều 3 **Các cơ hội thương mại**

1. Công ty vận tải biển của mỗi Bên có quyền đầu tư đến 50% vốn pháp định của liên doanh được thành lập với các đối tác của Bên kia trên lãnh thổ của Bên đó để tham gia vào vận chuyên hàng hoá quốc tế bằng đường biển.
2. Các liên doanh nói tại khoản 1 của Điều này sẽ được phép giao kết hợp đồng hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ liên quan đến hàng vận chuyên bằng đường biển quốc tế chở trên tàu của các liên doanh đó, cũng bao gồm:
 - (a) Đại lý hàng hoá;
 - (b) Lập chứng từ hàng hoá;
 - (c) Giao nhận đường biển;

Điều 4
Chuyển tiền

1. Công ty vận tải biển của mỗi Bên được tự do cung cấp các dịch vụ nêu tại Điều 3 của Hiệp định này trên lãnh thổ của Bên kia để được trả bằng đồng tiền bản địa của Bên đó hoặc bằng các loại tiền tự do chuyển đổi theo mức độ mà các luật và quy định của nước sở tại cho phép, với điều kiện là các luật và quy định đó được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử.
2. Công ty vận tải biển của mỗi Bên, khi có yêu cầu, được quyền chuyển đổi và chuyển về nước những khoản thu được tại địa phương sau khi đã trừ đi các khoản phải chi tại địa phương. Việc chuyển đổi và chuyển tiền sẽ được thực hiện một cách nhanh chóng và phù hợp với luật pháp của mỗi Bên.

Điều 5
Tài liệu của tàu

1. Trong phạm vi luật và quy định của mỗi Bên, mỗi Bên sẽ công nhận các giấy chứng nhận và tài liệu của tàu đã được Bên kia cấp hoặc công nhận trên cơ sở luật pháp quốc gia và các điều ước quốc tế liên quan mà Bên đó là thành viên. Tuy vậy, mỗi Bên phải công nhận các giấy chứng nhận được cấp theo thẩm quyền của Bên kia cấp phù hợp với Công ước quốc tế về An toàn sinh mạng trên biển 1974, đã được sửa đổi; Công ước quốc tế về Ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu 1973/1978, đã được sửa đổi; và Công ước quốc tế về Đo dung tích tàu 1969, đã được sửa đổi.
2. Số đo dung tích ghi trên Giấy chứng nhận Dung tích quốc tế của tàu được cấp phù hợp với Công ước quốc tế về đo dung tích tàu 1969, đã được sửa đổi là cơ sở để tính các loại phí, lệ phí thu theo dung tích tàu và không phải đo lại. Tuy vậy, trong trường hợp một Bên có cơ sở rõ ràng để nghi ngờ về sự chính xác của Giấy chứng nhận Dung tích quốc tế của tàu biển thì Bên đó sẽ thông báo cho quốc gia mà tàu mang cờ quốc tịch.

Điều 6
Chứng chỉ chuyên môn và giấy tờ tùy thân của thuyền viên

1. Mỗi Bên sẽ công nhận các chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên do cơ quan có thẩm quyền của Bên kia cấp theo quy định tại Công ước quốc tế về Các Tiêu chuẩn Đào tạo, Cấp chứng chỉ và Trục ca cho Thuyền viên (STCW 1978/2010), đã được sửa đổi.
2. Mỗi Bên sẽ công nhận các giấy tờ tùy thân của thuyền viên do cơ quan có thẩm quyền của Bên kia cấp. Các giấy tờ này bao gồm:

- a) Đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Sổ thuyền viên và Hộ chiếu thuyền viên, và/hoặc Hộ chiếu; và
- b) Đối với nước Cộng hòa Sudan: Sổ thuyền viên và/hoặc Hộ chiếu.

Điều 7

Xuất nhập cảnh và hải quan

1. Các luật và quy định của một Bên liên quan đến việc đến cảng, rời cảng, thủ tục, an ninh tàu biển, xuất nhập cảnh, hộ chiếu, hải quan, kiểm dịch và các quy định về thư tín, bưu phẩm sẽ được áp dụng đối với tàu, hành khách, thuyền viên và hàng hóa trên tàu của Bên kia khi tàu đó đến, đậu lại hoặc rời lãnh thổ của Bên thứ nhất.
2. Thuyền viên của mỗi Bên có thể nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ của Bên kia để lên tàu, hồi hương hoặc vì những lý do khác được cơ quan chức năng của Bên kia chấp thuận, phù hợp với các quy định tại khoản 1 và phù hợp với luật và quy định hiện hành của Bên đó.
3. Thuyền viên làm việc trên tàu của một Bên khi cần được điều trị y tế khẩn cấp có thể vào và lưu lại trên lãnh thổ của Bên kia trong thời hạn được Bên kia cho phép để điều trị y tế ngay với điều kiện việc vào và lưu lại như vậy phù hợp với luật và quy định của Bên đó.
4. Các Bên có quyền từ chối không cho nhập cảnh vào lãnh thổ của mình thuyền viên hoặc hành khách trên tàu của Bên kia phù hợp với luật và quy định hiện hành của Bên đó.

Điều 8

Trợ giúp tàu gặp nạn

1. Nếu tàu của một Bên rõ ràng có thể gặp nguy hiểm hoặc thực sự gặp các tình huống nguy hiểm, tai nạn hoặc hành vi bạo lực chống lại tàu trong nội thủy, lãnh hải của Bên kia, thì Bên đó, nếu thực tế cho phép, tạo thuận lợi hoặc trợ giúp thuyền trưởng, thuyền viên, hành khách cũng như tàu và hàng. Đồng thời, Bên đó phải nhanh chóng thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của Bên kia và của nước mà tàu mang cờ quốc tịch.
2. Trong trường hợp tai nạn xảy ra tại vùng lãnh hải hoặc nội thủy của một Bên, thì Bên đó phải thực hiện các biện pháp phù hợp, bao gồm cả các biện pháp được quy định tại các văn kiện của Tổ chức Hàng hải Quốc tế để điều

tra tai nạn. Các Bên đồng ý sẽ hợp tác trong quá trình điều tra tai nạn phù hợp với pháp luật có liên quan của mỗi Bên. Bên đó sẽ nhanh chóng thông báo Bên kia kết quả của việc điều tra.

3. Tất cả các hàng hóa và tài sản được dỡ hoặc cứu được từ tàu bị nạn sẽ được miễn thuế và phí hải quan, trừ các loại phí và lệ phí cảng nếu có, với điều kiện số hàng hoá và tài sản đó không được giải phóng để sử dụng hoặc tiêu thụ trên lãnh thổ của Bên đó. Chủ tàu phải trả các chi phí lưu kho phù hợp với các quy định hiện hành của Bên này với điều kiện các phí đó phải đúng đắn, hợp lý và không có sự phân biệt đối xử.

Điều 9 Tham vấn

1. Để tạo thuận lợi cho việc thực hiện các quy định của Hiệp định này, các Bên sẽ thành lập một Ủy ban hỗn hợp với thành phần là đại diện các cơ quan có liên quan của mỗi Bên.
2. Ủy ban hỗn hợp sẽ xem xét các vấn đề mà các Bên cùng quan tâm liên quan đến việc giải thích và thực hiện Hiệp định này và những vấn đề vận tải biển khác, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến hoạt động của các công ty vận tải biển và tàu biển của các Bên tham gia vận tải biển giữa hai nước và trao đổi thông tin giữa các Cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp Ủy ban hỗn hợp không thống nhất được liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này thì các Bên sẽ giải quyết bằng đàm phán thông qua con đường ngoại giao.
3. Ủy ban hỗn hợp sẽ nhóm họp tại địa điểm và thời gian do các Bên thoả thuận trên cơ sở đề nghị của một trong các Bên.
4. Bên nhận được đề nghị tham vấn của Bên kia sẽ trả lời cho Bên đó trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị.

Điều 10 Hợp tác

Trong phạm vi kinh phí cho phép, các Bên sẽ hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực vận tải biển, đặc biệt trong việc phát triển vận chuyên hành khách và hàng hoá, đào tạo, huấn luyện cán bộ, thuyền viên và sỹ quan trong lĩnh vực vận tải biển.

Điều 11

Hiệu lực thi hành và sửa đổi

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày các Bên trao đổi công hàm ngoại giao, khẳng định đã hoàn tất các thủ tục nội bộ theo quy định để Hiệp định có hiệu lực.
2. Hiệp định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 5 năm và mặc nhiên được gia hạn trong từng khoảng thời gian một năm liên tiếp. Hiệp định này có thể chấm dứt bất kỳ lúc nào sau sáu tháng kể từ ngày một Bên thông báo qua đường ngoại giao cho Bên kia ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này. Trừ khi được thống nhất khác đi bởi các bên, việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến các chương trình hoặc hoạt động cụ thể mà đang được thực hiện phù hợp với những nội dung quy định tại Hiệp định này.
3. Hiệp định này có thể được sửa đổi theo thoả thuận của các Bên.

ĐỀ LÀM BẰNG, những người có tên dưới đây được sự uỷ quyền hợp thức của Chính phủ nước mình đã ký Hiệp định này.

HIỆP ĐỊNH NÀY ĐƯỢC LÀM tại, ngày thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Anh, tiếng Việt và tiếng Ả rập; các văn bản có giá trị pháp lý ngang nhau, trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên sử dụng.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ SUDAN

ANNEX II

DRAFT

AGREEMENT

ON

MARITIME TRANSPORT

BETWEEN

**THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

AND

**THE GOVERNMENT OF
THE REPUBLIC OF SUDAN**

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Sudan, hereinafter referred to as the "Parties",

Desiring to strengthen and to extend cooperation in the field of maritime transport on the basis of the principles of equal access and mutual benefit,

Have agreed as follows:

Article 1 **Definitions**

For the purposes of this Agreement:

1. The term "vessel of a Party" means:
 - (a) Any merchant vessel registered to fly national flag of either Party in accordance with its laws and regulations and used for either commercial shipping or a merchant marine training vessel.
 - (b) Any merchant vessel registered to fly national flag of a third country that is owned, operated or chartered by a shipping company of either Party.

The term "vessel of a Party" shall not include the following vessels:

- (i) Warships (as defined in the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea);
 - (ii) Vessels engaged in meteorological, hydrographic, oceanographic field research;
 - (iii) Fishing vessels;
 - (iv) Recreational vessels;
 - (v) Public vessels and any vessels used for non-commercial purposes other than merchant marine training vessels.
2. The term "crew member" means the master, officers, seamen, or any persons employed for duties on board a vessel of either Party and whose name is included on the crew list of such vessel.
3. The term "passenger" means a person carried by a vessel of either Party under a contract of carriage and whose name is included in the passenger list of such vessel.

4. The term "port of a Party" means any seaport in the territory of a Party that is declared open to international shipping by that Party.
5. The term "shipping company" means any enterprise that is established and operated under the laws of a Party, and that engages in international maritime transport.
6. The term "merchant marine training vessel" means any vessel for the sole purpose of training and education of seafarers.
7. The term "competent authorities" means:
 - (a) For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam: the Ministry of Transport or such other body as the Government of the Socialist Republic of Viet Nam may designate.
 - (b) For the Government of the Republic of Sudan: the Ministry of Transport, Roads and Bridges or such other body as the Ministry of Transport, Roads and Bridges may designate.
8. The term "cargo agency services" means the solicitation and booking of cargo; assessment, collection, and remittance of freight and other charges arising out of service contracts or tariffs; negotiation and entering into service contracts, multimodal transportation agreements and contracts of affreightment; quoting and publishing tariffs; arranging transport services using commercial bills of lading or combined transport documents; direct marketing and sales of maritime transport and related services with customers.
9. The term "cargo documentation" means the preparation of transport documents, including cargo manifests, customs documents, or other documents related to the origin, destination and character of the goods transported; signing and issuing cargo receipts; preparing, authenticating, processing and issuing bills of lading, including through bills of lading, that are generally accepted in international maritime transport.
10. The term "ocean freight forwarding" means the assembling, collecting, consolidation and dispatch of shipments via an ocean carrier and booking or otherwise arranging space for those shipments on behalf of shippers and processing the documentation for performing related activities incident to those shipments.

Article 2
Rights of either Parties' Vessels

1. The vessels of each Party have the right to transport passengers and cargo between the seaports of the two Parties that are open for international merchant and between these seaports to those of third countries. Nothing in this Agreement, however, confers on vessels of one Party the right to take on board, in the territory of the other Party, passengers or cargo destined for another point in the territory of that other Party (cabotage).
2. The vessels of each Party have the right to call at the ports of the other Party, subject to advance notice requirements of such entry to the appropriate authorities of that Party and in accordance with applicable laws and regulations of that Party. However, nothing in this Agreement concerning port access shall be construed to prevent either Party from taking action necessary for the protection of its national security, safety, or environmental interests.
3. The vessels of each Party shall be treated at least as favorably as merchant vessels of the other Party and at least as favorably as such vessels of any other country with respect to access to port facilities in the territory of the other Party, including berths, quays if available, cargo- and vessel-handling equipment, warehouses, the payment of port dues and charges.

Article 3
Commercial Opportunities

1. Shipping companies of each Party shall have the right to invest up to 50% of the legal capital of joint ventures established with entities of the other Party in the territory of the other Party to engage in the transportation of international ocean freight.
2. The joint ventures described in paragraph 1 of this Article shall be permitted to contract for, or offer directly, services in connection with international ocean freight carried on board their vessels, also including:
 - (a) Cargo agency;
 - (b) Cargo documentation;
 - (c) Ocean freight forwarding.

Article 4
Remittance of Funds

1. Shipping companies of each Party shall be free to provide services covered in Article 3 of this Agreement in the territory of the other Party, for compensation in the currency of the other Party or in freely convertible currencies, to the degree permitted by the other Party's laws and regulations, provided that they are applied on a non-discriminatory basis.
2. Shipping companies of each Party shall have the right to convert and remit to its country, on demand, local revenues in excess of sums locally disbursed. Conversion and remittance shall be permitted promptly and in accordance with the applicable laws and regulations of each Party.

Article 5
Vessel Documentation

1. Each Party shall recognize, to the extent permitted by its laws and regulations, vessel certificates and documents issued or recognized by the other Party on the basis of national laws and regulations and relevant international conventions of which that Party is a member. However, each Party shall recognize certificates issued under the authority of the other Party, in accordance with the International Convention for the Safety of Life at Sea, 1974, as amended; the International Convention for the Prevention of Pollution from Ships, 1973/1978, as amended; and the International Convention on Tonnage Measurement of Ships, 1969, as amended.
2. The tonnage of the vessel as stated in the International Tonnage Certificate issued in accordance with the International Convention on Tonnage Measurement of Ships, 1969, as amended shall be the basis of calculation of vessel tonnage taxes and exempted from re-measurement. However, in the case either Party has clear grounds to doubt the correctness of the International Tonnage Certificate; the Party shall inform the country whose flag the vessel is flying.

Article 6
Certificates of Competency and Identity Documents of Crew Members

1. Each Party shall recognize certificates of competency of crew members issued by the other Party's competent authority in accordance with the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers (STCW 1978/2010), as amended.

2. Each Party shall recognize the seafarers' identity documents issued by the competent authority of the other Party. These documents are:
 - a) for the Socialist Republic of Viet Nam: "Seaman's Book" and "Seaman Passport" and/or "Passport"; and
 - b) for the Republic of Sudan: "Seaman's Book" and "Passport".

Article 7 **Immigration and Customs**

1. The laws and regulations of a Party relating to entry, exit, clearance, vessel security, immigration, passports, customs, quarantine, and, in the case of mail, postal regulations shall apply to vessels of the other Party, and to passengers, crew, or cargo on board such vessels entering, within or leaving the territory of the first Party.
2. Crew members of vessels of either Party may enter and exit the territory or travel through the territory of the other Party to join vessels, repatriate or for any other reason acceptable to the appropriate authorities of the other Party, subject to the provisions of paragraph 1 and in compliance with the applicable laws and regulations of said other Party.
3. Crew members of vessels of either Party in need of immediate medical care may enter and remain in the territory of the other Party for the period of time acceptable to the proper authorities of the other Party for immediate medical treatment provided such entry and stay are otherwise in compliance with the applicable laws and regulations of that Party.
4. Each Party may deny entry into its territory to a crew member of a vessel of the other Party and to a passenger on board such vessels in accordance with the applicable laws and regulations of that Party.

Article 8 **Assistance to Vessels in Distress**

1. If a vessel of a Party is involved in an apparent or actual distress situation, accident, or act of violence against it in the internal waters or territorial sea of the other Party, such other Party shall, if practical, facilitate or provide assistance to the master, crew members, passengers, vessel, and cargo. This Party shall also promptly notify the diplomatic representative or consular representative of the other Party and the country whose flag the vessel is flying.

2. The Party in whose territorial sea or internal waters the accident has taken place shall take the appropriate steps, including as specified in applicable International Maritime Organization instruments, to conduct an investigation of the accident. The Parties agree to cooperate in the conduct of the investigation and to allow representatives of each Party to participate in the investigation in accordance with its relevant national laws. That Party shall promptly inform the other Party of the results of an investigation.
3. All cargo and other property unloaded or saved from a vessel in distress shall be exempted from all customs duties and taxes, except port dues and charges as applicable, provided that such cargo and property are not released for consumption or use in the territory of the Party. The ship-owner shall pay storage costs incurred in accordance with the applicable regulations of the Party, provided that all such charges shall be just, reasonable, and non-discriminatory.

Article 9 Consultations

1. To facilitate the implementation of this Agreement, a joint committee comprising representatives of the relevant authorities shall be established by the Parties.
2. The Joint Committee shall consider matters of common concern with respect to the interpretation and implementation of this Agreement and other maritime transportation issues, in particular those related to activities of shipping companies and vessels of the Parties involved in maritime transport between the two countries, and exchanges of information between the Competent Authorities. If the Joint Committee can not reach any agreement relating to interpretation or application of this Agreement, this disagreement shall be settled through diplomatic channels.
3. At the request of either Party, the Joint Committee shall hold consultations on a date and at a venue agreed by the Parties.
4. A Party shall respond to a request for consultations from the other Party within 30 days from the date of receipt of the request.

**Article 10
Cooperation**

The Parties shall, subject to available funds, cooperate closely in the field of maritime transport, in particular, in the development of cargo and passenger trades, and in training staff, seafarers and officers in the field of maritime transport.

**Article 11
Entry into Force and Amendment**

1. This Agreement shall enter into force 30 days after an exchange of diplomatic notes confirming completion by the Parties of the internal procedures required for its entry into force.
2. This Agreement shall remain in force for five years and shall be renewed automatically for successive one year periods. This Agreement may be terminated at any time by either Party upon six months' written notice, through diplomatic channels, to the other Party. Unless there is other agreement between the two Parties, termination of this Agreement shall not affect to specific programs or activities being done in accordance with the content stipulated in this Agreement.
3. This Agreement may be amended by agreement of the Parties.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this Agreement.

DONE at, on, in duplicate in the English, Vietnamese and Arabic languages; all texts being equally authentic, in case of divergences, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

FOR THE GOVERNMENT OF THE
REPUBLIC OF SUDAN